

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 9 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Kỳ.

2. Ông Nguyễn Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Chỗ ở hiện nay: Đội 12, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau và có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông ngày 22/12/2017 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng tan vỡ. Từ tháng 6/2022 đến nay chị T và anh P đã sống ly thân, chị T về quê ngoại ở thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 21/8/2018. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Nguyễn Văn C, sinh ngày 21/8/2018 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Văn C đủ 18 tuổi, do Nguyễn Văn C còn nhỏ tuổi và đang sống với mẹ sẽ đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cũng như việc học hành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Quá trình chung sống giữa chị T và anh P không tạo lập được bất kỳ tài sản chung gì, cũng không nợ ai, không cho ai vay, nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã triệu tập hợp lệ, thông báo về việc bị khởi kiện và thông báo về phiên hòa giải giữa các đương sự nhiều lần nhưng anh P vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho cha đẻ của Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Văn L, trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và yêu cầu ông L thông báo cho anh P biết về việc Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đang thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn P. Ông L đã thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh P, nhưng anh P vẫn không tham gia giải quyết vụ án, nên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ thụ lý giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Bùi Thị T thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị

T đối với anh Nguyễn Văn P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn C, sinh ngày 21/8/2018 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Bùi Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 22/12/2017. Trong quá trình sống chung giữa chị T và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T và anh P đã sống ly thân với nhau. Ngày 22/5/2023, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh P, tranh chấp nuôi con với anh P. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn anh Nguyễn Văn P tại thôn 3, xã N, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông ngày 22/12/2017 trên cơ sở tự nguyện và đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị T và anh P thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị T và anh P đã sống ly thân với nhau, không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Từ tháng 6/2022 đến nay chị T đã về quê ngoại ở thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau. Do đó, có căn cứ khẳng định chị T và anh P đã không còn chung sống với nhau, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, do vậy tình trạng hôn nhân của chị T và anh P đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P tham gia giải quyết vụ án, nhưng anh P

tham gia và không trình bày quan điểm gì, điều đó thể hiện anh P không mong muốn hòa giải để đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 21/8/2018, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, cháu Công được đi học và phát triển bình thường. Chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Văn C. Quá trình giải quyết chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Công đến khi đủ 18 tuổi. Tòa án đã triệu tập họp lệ anh P nhiều lần nhưng anh P vắng mặt, đến nay không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh điều kiện nuôi con của mình cũng như không có thêm ý kiến nào khác. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống, giúp cháu Công phát triển tốt về thể chất, tinh thần cũng như sự ổn định về nơi sinh sống của cháu Công cần chấp nhận yêu cầu của chị Thông, giao con chung Nguyễn Văn C cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T đối với anh Nguyễn Văn P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn C, sinh ngày 21/8/2018 cho chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con; thay đổi người trực tiếp nuôi con; hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005385 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (đăng ký số 99/2017 ngày 22/12/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu

